

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đới;

Ông La Văn Việt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên;

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp cáo H: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964 (sông) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 (sông); Vợ: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Văn Th¹, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Th², sinh năm 1962. (vắng mặt)

4. Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1963. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, ông Nguyễn Văn T mời bạn là ông Nguyễn Văn Th¹, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Th², ông Phạm Ngọc L về nhà để uống trà. Khi về đến lối đi vào nhà thì ông T nhìn thấy lối đi vào bị Nguyễn Hữu H dùng một số nhánh tre gai chắn ngang còn bị cáo H thì đang dùng cây sắt (xà beng) đào hố trồng trụ hàng rào. Ông T cho rằng bị cáo H rào mất lối đi vào nhà nên ông T và bị cáo H cự cãi nhau xảy ra mâu thuẫn. Ông T đi đến chỗ bị cáo H giật lấy cây sắt (xà beng) trên tay bị cáo H, hai bên giằng co, xô đẩy nhau. Trong lúc giằng co, ông T bị cây sắt (xà beng) của bị cáo H làm trúng vùng ngực phải gây thương tích nhẹ, bị cáo H vùng ra làm ông T té ngã xuống đất. Lúc này, bị cáo H xông tới hai tay cầm cây sắt (xà beng) đánh một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông T chảy máu gây thương tích, ông T định ngồi dậy thì bị cáo H tiếp tục đánh một cái hướng từ trên xuống trúng vào mông bên trái của ông T gây thương tích. Thấy vậy, các ông B, ông Th¹, ông L, bà Nguyễn Thị Ph vào can ngăn và giật lấy cây sắt (xà beng) trên tay bị cáo H. Ông Nguyễn Minh H là cha ruột của bị cáo H từ trong nhà đi ra nhìn thấy mọi người đang can ngăn bị cáo H và ông T nên xông vào giằng co với ông T bằng tay không, sau đó được người dân can ngăn. Ông Hoà và bị cáo H đi về nhà còn ông T được người nhà đi cấp cứu điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa. Đến ngày 15/8/2018, ông T làm đơn yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Hữu H theo quy định pháp luật. Tại cơ quan điều tra bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128 ngày 25/07/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau: 01 sẹo vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước 09cm x 01 cm, không dấu thần kinh khu trú; 01 sẹo vết thương vùng ngực phải, kích thước 06 cm x 0,4cm; 01 sẹo vết thương vùng mông trái, kích thước 02 cm x 01 cm. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T là 12%.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSĐH ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về

tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Hữu H gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Áp dụng Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bị cáo H bồi thường chi phí điều trị thương tích gồm: tiền xe, tiền thuốc, chi phí ăn uống, tiền công lao động, tiền công chăm sóc của bà Lê Thị T (vợ ông T) tổng cộng 59.282.000 đồng, bị cáo bị cáo H đã bồi thường 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông T tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 29.282.000đ được bị cáo H đồng ý. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 590 BLDS năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đề ghi nhận ý kiến sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu H.

Về tang vật: 01 cây xà beng tròn màu đen, dài 98cm, đường kính 2,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với các ông, bà: Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Văn Th¹, Nguyễn Ngọc L là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Hữu H đã thực hiện: Xuất phát từ việc bị ông T ngăn cản không cho cấm trụ hàng rào nên giữa bị cáo H và ông T xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát làm ông T té ngã. Trong lúc xô xát, do thiếu kiềm chế nên bị cáo bị cáo H có dùng cây sắt (xà beng) đang cầm trên tay đào trụ rào đánh một cái theo hướng từ trên xuống trúng một cái vào vùng đầu và một cái vào vùng mông của ông T gây thương tích 12%.

Qua thẩm vấn, nhận dạng trực tiếp và tranh luận công khai tại phiên tòa. Đối chiếu lời trình bày của bị cáo Nguyễn Hữu H tại phiên tòa với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác thì Hội đồng xét xử thấy lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu H trước tòa phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn T, khớp với lời trình bày của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến về thời gian, địa điểm gây án; Đối chiếu Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng là phù hợp với Bản kết luận giám định và khớp với tang vật và thương tích trên người ông T, phù hợp với các chứng cứ khách quan thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Hữu H do bị ông T ngăn cản không cho cấm trụ rào nên giữa bị cáo H và ông T xảy ra xô xát, bị cáo H dùng cây sắt (xà beng) đánh vào đầu, vào mông ông T gây thương tích 12%. Hành vi của bị cáo bị cáo H dùng cây sắt (xà beng dài 98 cm, đường kính 2,2cm) là hung khí đánh gây thương tích cho ông T là hành vi nguy hiểm, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS). Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Văn T. Khi thực hiện hành vi, bị cáo bị cáo H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung: Hành vi bị cáo Nguyễn Hữu H sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích người khác với tỷ lệ thương tật 12% thuộc tình tiết

định khung tăng nặng nên bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Thợ; bản thân bị cáo bị cáo H có gia cảnh khó khăn, là lao động chính đang nuôi con nhỏ; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Nên HĐXX thấy bị cáo bị cáo H nhất thời phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng, xét mức án tù cho hưởng án treo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có cơ sở và cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bị cáo H bồi thường chi phí điều trị thương tích gồm: tiền xe, tiền thuốc, chi phí ăn uống, tiền công lao động, tiền công chăm sóc của bà Lê Thị T (vợ ông T) tổng cộng 59.282.000đồng, bị cáo bị cáo H đã bồi thường cho ông T số tiền 30.000.000đồng vào ngày 29/8/2018. Tại phiên tòa ông T tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 29.282.000đồng được bị cáo bị cáo H đồng ý và đã bồi thường xong cho ông T tại phiên tòa ngày 16/11/2018 nên ghi nhận.

[5]. Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng thực hiện tội phạm là 01 cây xà beng tròn màu đen, dài 98 cm, đường kính 2,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp.

Đối với ông Nguyễn Minh H và ông Nguyễn Văn T có xảy ra xô xát gây thương tích nhẹ cho ông H, ông H không yêu cầu gì đối với ông T nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H về UBND xã T, huyện Đ, tỉnh L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hữu H được cho hưởng án treo nhưng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ”.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Văn T số tiền còn lại là 29.282.000đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu H đã bồi thường xong 29.282.000đồng cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 16/11/2018.

3. Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng tròn màu đen, dài 98cm, đường kính 2,2cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp.

(Tang vật trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H nộp 200.000đồng án phí HSST và 1.464.100đ án phí DSST sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh Đông
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Đới – La văn Việt

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân

Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến Nguyễn Khắc Linh Duy

